

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Xuân Đào

Ông Nguyễn Thanh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn T, tên gọi khác: không có; sinh ngày 01/01/1993; tại tỉnh Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: ấp Vĩnh Phú B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: ấp Xuân Khánh, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Phan Văn Tùng (còn sống) và bà Nguyễn Thị Ảnh (còn sống); anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1991; vợ: Trần Lê Quyên, sinh năm 1995; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Phan Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2024 đến ngày 11/5/2024 tại xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Xuân Khánh, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Trần Văn N, sinh năm 1993. Địa chỉ: ô 4 khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (vắng mặt)

+ Trần Lê Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Phú B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

+ Bà Đặng Thị Kim Ph, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 53/12, Trần Văn Cẩn, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Toàn Định (vắng mặt)

+ Ông Trương Nhật Trường (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/7/2023, Phan Văn T đi ra phía sau nhà vệ sinh của T và leo lên nóc nhà vệ sinh để trèo qua nhà của Lê Thị Th ngụ tại ấp Xuân Khánh, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. T đột nhập vào bên trong nhà Th và đi lại phòng khách tìm tài sản nhưng không có nên T đi lại căn phòng gần phòng khách, phòng không khóa cửa, T đi vào nhìn thấy 01 máy sấy tóc màu hồng, nhãn hiệu Panasonic và 01 máy duỗi tóc màu đen, nhãn hiệu Sunnewvn 178 Professional để trên bàn trang điểm nên T lấy 01 máy sấy tóc và 01 cái máy duỗi tóc rồi tiếp tục đi đến phòng kế bên, phòng không khóa cửa, T đi lại cái tủ bằng nhôm, trên cửa tủ có gắn sẵn chìa khóa, T mở 02 cánh cửa phía bên trái thì thấy có treo quần áo, T tiếp tục mở 03 ngăn tủ nhỏ bên dưới tủ ra thì thấy 01 đôi giày nam màu nâu nên T lấy đôi giày để lên giường. T tiếp tục mở ngăn tủ phía bên trái lục soát thì thấy có 01 con heo đất màu hồng nên lấy con heo đất này đem xuống khu vực nhà bếp và lấy 01 con dao inox màu trắng dắt trong sọt đựng dao đập nứt con heo đất ra, T để

con dao dưới nền gạch rồi đem con heo đất trở lại phòng và dùng tay tách con heo đất ra thấy bên trong có 06 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, T lấy hết số tiền này cất giấu vào túi quần của T, T tiếp tục mở ngăn tủ nhỏ thì thấy có các tờ tiền ngoại tệ là tiền đô la Mỹ, tiền Canada, tiền Trung Quốc, T lấy các tờ tiền này cất giấu vào túi quần. Sau đó, T lấy đôi giày nam màu nâu đi lên căn phòng gần phòng khách lấy máy sấy tóc, máy duỗi tóc, thẻ nhân viên dính vào máy sấy tóc. T tiếp tục đi lại khu vực nhà bếp lục soát tại học tủ kính thì thấy số tiền khoảng 20.000 đồng (mệnh giá từ 1.000 đồng đến 20.000 đồng) T lấy hết số tiền này cất giấu vào túi quần và mở cửa sau đi về nhà.

Khi về đến nhà, T lấy máy sấy tóc, máy dũi tóc, thẻ nhân viên của Th và đôi giày nam để tại phía trước căn phòng cạnh phòng khách và lấy tiền chiếm đoạt được để xuống nền gạch kiểm tra gồm có: 06 tờ tiền đô la Mỹ trong đó có 04 tờ loại 01 đô la và 02 tờ loại 02 đô la; 01 tờ tiền đô la Canada loại 100 đô la, 01 tờ tiền nhân dân tệ loại 100 nhân dân tệ và 47.000 đồng.

T lấy số tiền này cất vào trong cái bóp màu đen của T, khi bỏ tiền vào bóp thì T làm rơi lại 01 tờ tiền loại 01 đô la Mỹ tại cửa, sau đó Tuấn đi bộ ra đường sa bà thì gặp bạn tên Tr không xác định nhân thân lại lịch đang điều khiển xe mô tô không xác định biển số đi về hướng chợ Hòa Khánh nên Tuấn nhờ Tr chở đến ngã ba Hòa Khánh, Tuấn tiếp tục thuê xe mô tô của người đàn ông chưa rõ nhân thân lại lịch chở đến quán nhậu không rõ biển hiệu để trả tiền T nợ trước đó, khi đến nơi T lấy số tiền vừa chiếm đoạt của Th trả tiền thuê xe hết 70.000 đồng. T đi vào quán hỏi chủ quán tiền T nhậu đêm qua là bao nhiêu để T trả thì chủ quán nói tiền nhậu là 2.000.000 đồng, T không đủ tiền để trả nên đi bộ đến nơi của Trần Lệ Q (vợ của T) đang làm phụ hồ tại khu vực thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khi gặp Q, Q hỏi T “đi đâu vậy”, Tuấn trả lời “đi chơi”, Q hỏi T “tiền đâu mà đi”, T trả lời “mới lượm được mấy trăm ngàn với tiền đô của người khác làm rơi ngoài đường”.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày 30/7/2023, Tuấn cùng với Q đi đến tiệm kinh doanh vàng biển hiệu Kim Ch, ngụ tại ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An do Trần Văn N làm chủ để đổi số tiền ngoại tệ T vừa chiếm đoạt của Th, khi đến nơi T lấy số tiền ngoại tệ ra để đổi cho N nhưng N trả lời là không có đổi tiền ngoại tệ nên T và Q đi về nhà T, trên đường đi Q tiếp tục hỏi T tiền đâu mà có thì T nói cho Q biết lúc sáng T có đột nhập vào nhà của Th để chiếm đoạt tài sản.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm:

- + 01 con heo đất bị vỡ đôi, màu hồng, có kích thước 20 x 40cm.
- + 01 con dao bằng kim loại màu trắng, có kích thước dài 30cm, cán bằng kim loại có kích thước 10cm, 01 lưỡi sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất 4cm.
- + 02 hộp giấy hình vuông màu vàng có đường kính 4cm, bên ngoài có in chữ PNJ.

- + 01 hộp nhựa đỏ hình tròn, có đường kính 4cm.

- Thu giữ của Phan Văn T gồm:

- + 01 máy sấy tóc màu hồng, nhãn hiệu Panasonic.
- + 01 máy duỗi tóc màu đen, nhãn hiệu Sunnewvn 178 Professional.
- + 01 đôi giày nam màu nâu có ghi dòng chữ “giày dép HỒNG THẨM”.
- + 05 tờ polime có ghi mệnh giá 200.000 đồng.
- + 01 tờ polime có ghi mệnh giá 100.000 đồng.
- + 01 tờ polime có ghi mệnh giá 20.000 đồng.
- + 04 tờ polime có ghi mệnh giá 10.000 đồng.
- + 01 tờ giấy có ghi mệnh giá 5.000 đồng.
- + 04 tờ giấy có ghi mệnh giá 2.000 đồng.
- + 04 tờ giấy có ghi mệnh giá 1.000 đồng.
- + 01 tờ polime có ghi mệnh giá 100 Canada.
- + 01 tờ giấy có ghi chữ Trung Quốc có ghi mệnh giá 100.
- + 02 tờ giấy có ghi mệnh giá 2 USD.
- + 04 tờ giấy có ghi mệnh giá 1 USD.

Ngày 02/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã yêu cầu định giá tài sản số 472/YC/ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa tiến hành định giá tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 138/KL.ĐGTS ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận:

- 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 2 chỉ, trị giá 11.946.667 đồng.
- 01 đôi bông kim cương trọng lượng 3.8*3.8 ly, trọng lượng đá 0.279 phân, nhãn hiệu PNJ, trị giá 20.333.333 đồng.
- 01 máy sấy tóc màu hồng, nhãn hiệu Panasonic, trị giá 53.333 đồng.
- 01 máy duỗi tóc màu đen, nhãn hiệu Sunnewvn 178 Professional, trị giá 75.000 đồng.

- 01 đôi giày nam màu nâu có ghi dòng chữ “giày dép HỒNG THẨM”, trị giá 300.000 đồng.

- 01 thẻ nhân viên mang tên Lê Thị Thắm, trị giá 4.500 đồng.

- 01 tờ tiền Trung Quốc, mệnh giá 100 nhân tệ, trị giá 331.667 đồng.

- 01 tờ tiền Canada, mệnh giá 100 CAD, trị giá 1.776.667 đồng.

- 02 tờ tiền Mỹ, mệnh giá 02 USD, trị giá 91.332 đồng.

- 04 tờ tiền Mỹ, mệnh giá 01 USD, trị giá 91.332 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 35.003.831 đồng.

Kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 08 tờ tiền cần giám định nêu tại mục II. 1 là tiền thật. Tổng trị giá 3.670.380 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Thị Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 máy sấy tóc màu hồng, nhãn hiệu Panasonic; 01 máy duỗi tóc màu đen, nhãn hiệu Sunnewvn 178 Professional; 01 đôi giày nam màu nâu có ghi dòng chữ “giày dép Hồng Th”; 05 tờ polime có ghi mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ polime có ghi mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ polime có ghi mệnh giá 20.000 đồng; 04 tờ polime có ghi mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ giấy có ghi mệnh giá 5.000 đồng; 04 tờ giấy có ghi mệnh giá 2.000 đồng; 04 tờ giấy có ghi mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ polime có ghi mệnh giá 100 Canada; 01 tờ giấy có ghi chữ Trung Quốc có ghi mệnh giá 100; 02 tờ giấy có ghi mệnh giá 2 USD; 04 tờ giấy có ghi mệnh giá 1 USD, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Riêng đối với 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 2 chỉ; 01 đôi bông kim cương trọng lượng 3.8*3.8 ly, trọng lượng đá 0.279 phân, nhãn hiệu PNJ và số tiền khoảng 10.000.000 đồng trong con heo đất Th để trong phòng ngủ bị chiếm đoạt, Th không có yêu cầu gì đối với tài sản này.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKSĐH ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phan Văn Tuấn về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều

50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bóp da màu đen, là tài sản của bị cáo T liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

Tang vật hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2024.

Về phần dân sự: bị hại Lê Thị Th sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, do đó không đề nghị xem xét.

Đối với Trần Lệ Q (vợ của T), sau khi bị cáo T thực hiện hành chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Thị Th thì bị cáo T có nói cho Q biết việc Tuấn đã chiếm đoạt tài sản, do Q và T có mối quan hệ là vợ chồng nên Q không phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 19 Bộ luật Hình sự.

Đối với người nam thanh niên tên Tr không xác định được nhân thân lai lịch có hành điều khiển xe mô tô không xác định biển số giúp chở Tuấn đi đến khu vực ngã ba Hòa Khánh, chỉ có lời khai của T nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại là bà Th vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Q, bà Ph, ông N vắng mặt và người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và họ không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/7/2023, tại nhà của Lê Thị Th thuộc ấp Xuân Khánh, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Phan Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Th gồm: 01 máy sấy tóc màu hồng, nhãn hiệu Panasonic, trị giá 53.333 đồng; 01 máy duỗi tóc màu đen, nhãn hiệu Sunnewvn 178 Professional, trị giá 75.000 đồng; 01 đôi giày nam màu nâu có ghi dòng chữ “giày dép Hồng Th”, trị giá 300.000 đồng; 01 thẻ nhân viên mang tên Lê Thị Th, trị giá 4.500 đồng; 01 tờ tiền Trung Quốc, mệnh giá 100 nhân tệ, trị giá 331.667 đồng; 01 tờ tiền Canada, mệnh giá 100 CAD, trị giá 1.776.667 đồng; 02 tờ tiền Mỹ, mệnh giá 02 USD, trị giá 91.332 đồng; 04 tờ tiền Mỹ, mệnh giá 01 USD, trị giá 91.332 đồng và số tiền 1.247.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.970.831 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Phan Văn T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng 78/CT-VKSĐH ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố bị cáo T với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài

sản của bị hại để tiêu xài cho cá nhân. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại Lê Thị Th xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Phan Văn T. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Phan Văn Tuấn là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Thị Th sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, do đó không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 máy sấy tóc màu hồng, nhãn hiệu Panasonic.
- 01 máy duỗi tóc màu đen, nhãn hiệu Sunnewvn 178 Professional.
- 01 đôi giày nam màu nâu có ghi dòng chữ “giày dép HỒNG THẨM”.
- 05 tờ polime có ghi mệnh giá 200.000 đồng.
- 01 tờ polime có ghi mệnh giá 100.000 đồng.
- 01 tờ polime có ghi mệnh giá 20.000 đồng.
- 04 tờ polime có ghi mệnh giá 10.000 đồng.
- 01 tờ giấy có ghi mệnh giá 5.000 đồng.
- 04 tờ giấy có ghi mệnh giá 2.000 đồng.
- 04 tờ giấy có ghi mệnh giá 1.000 đồng.
- 01 tờ polime có ghi mệnh giá 100 Canada.
- 01 tờ giấy có ghi chữ Trung Quốc có ghi mệnh giá 100.
- 02 tờ giấy có ghi mệnh giá 2 USD.
- 04 tờ giấy có ghi mệnh giá 1 USD.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho người bị hại xong nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 cái bóp da, màu đen thu tiêu huỷ là phù hợp. Tang vật hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2024.

[7]. Đối với Trần Lệ Q (vợ của T), sau khi bị cáo Tuấn thực hiện hành chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Thị Th thì bị cáo T có nói cho Quyên biết việc T đã chiếm đoạt tài sản, do Q và T có mối quan hệ là vợ chồng nên Q không phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 19 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với người nam thanh niên tên Tr không xác định được nhân thân lai lịch có hành điều khiển xe mô tô không xác định biển số giúp chở T đi đến khu vực ngã ba Hòa Khánh, chỉ có lời khai của Tuấn nên không có căn cứ xử lý.

+ Đối với việc bị hại Lê Thị Th khai báo bị mất trộm số tiền khoảng 10.000.000 đồng bà Th cất giấu trong con heo đất; 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 2 chỉ và 01 đôi bông kim cương trọng lượng 3.8*3.8 ly, trọng lượng đá 0.279 phân, nhãn hiệu PNJ trong phòng ngủ của Th. Kết quả điều tra Phan Văn T không thừa nhận thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản này nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phan Văn Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bóp da màu đen. Tang vật hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2024.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Điều 331; Điều 333 Điều 336 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 30/5/2024). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án

theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An
- Bị cáo; Nhà tạm giữ
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; bị hại.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vụ